TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (THI LẠI)

HỌC KỲ: 2

MÔN: XÁC SUẤT THỐNG KÊ — SỐ TIẾT: 45 — SỐ TC: 3

GV: BÙI MINH QUÂN — LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
1	0301211190	Nguyễn Tiến	Anh	20/10/2003	CĐ CK 21C	10.0	5.0	0.0	0.0	
2	0301211191	Huỳnh Tấn	Bảo	16/03/2003	CĐ CK 21C	6.0	5.7	8.0	6.9	
3	0301211196	Võ Công	Duy	17/09/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.0	0.0	0.0	
4	0301211201	Trần Trí	Đức	23/09/2003	CĐ CK 21C	6.0	3.7	4.0	4.1	
5	0301211202	Nguyễn Hoàng	Giang	11/10/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.3	5.0	5.2	
6	0301211203	Phạm Vĩnh	Hà	23/01/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.0	4.0	4.6	
7	0301211205	Huỳnh Trung	Hậu	09/03/2003	CĐ CK 21C	10.0	5.7	4.0	5.3	
8	0301211209	Quách Ngọc	Hiếu	22/03/2003	CĐ CK 21C	6.0	5.3	4.0	4.7	
9	0301211211	Nguyễn Minh	Hoàng	26/06/2002	CĐ CK 21C	2.0	5.0	3.0	3.7	
10	0301211213	Vũ Văn	Hoàng	04/09/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.3	5.0	5.2	
11	0301211218	Bùi Văn	Hùng	01/01/2003	CĐ CK 21C	10.0	5.0	0.0	0.0	
12	0301211219	Nguyễn Phi	Hùng	10/11/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.3	3.0	3.8	
13	0301211223	Đặng Nguyễn Duy	Khang	29/05/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.7	5.0	5.0	
14	0301211230	Phạm Trịnh Anh	Khoa	08/03/2003	CĐ CK 21C	6.0	8.7	8.0	8.1	
15	0301211231	Trần Minh	Khoa	20/07/2003	CĐ CK 21C	6.0	4.3	10.0	7.3	
16	0301211234	Huỳnh Tấn	Lộc	27/03/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.3	5.0	5.2	
17	0301211236	Trần Phúc	Lộc	03/04/2003	CĐ CK 21C	10.0	5.7	5.0	5.8	
18	0301211241	Nguyễn Đức	Minh	30/10/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.0	5.0	4.7	
19	0301211244	Trần Thanh	Nhân	08/08/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.0	4.0	4.6	
20	0301211247	Trịnh Hồng	Nhựt	17/07/2003	CĐ CK 21C	2.0	4.0	3.0	3.3	
21	0301211251	Bùi Trọng	Phúc	30/01/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.0	6.0	5.6	
22	0301211252	Trần Minh	Phúc	13/02/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.3	5.0	4.8	
23	0301211253	Lý Nhựt	Quang	12/10/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.3	1.0	3.2	
24	0301211254	Nguyễn Minh	Quang	19/07/2003	CĐ CK 21C	2.0	5.3	0.0	0.0	
25	0301211255	Hồ Minh	Quân	14/11/2002	CĐ CK 21C	6.0	5.0	1.0	3.1	
26	0301211257	Nguyễn Đoàn Khánh	Sơn	01/12/2003	CĐ CK 21C	6.0	3.0	6.0	4.8	
27	0301211258	Trần Thái	Sơn	27/11/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.7	8.0	6.5	
28	0301211260	Nguyễn Duy	Tân	13/03/2003	CĐ CK 21C	6.0	1.3	8.0	5.1	
29	0301211265	Huỳnh Nhật	Thiên	25/08/2003	CĐ CK 21C	6.0	2.0	4.0	3.4	
30	0301211266	Lê Văn	Thiện	20/01/2003	CĐ CK 21C	6.0	3.7	6.0	5.1	
31	0301211267	Nguyễn Đức	Thiện	16/11/2003	CĐ CK 21C	6.0	4.0	3.0	3.7	
32	0301211268	Mai Phước	Thịnh	12/01/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.0	5.0	5.1	
33	0301211270	Sử Ngọc	Thuận	05/02/2003	CĐ CK 21C	10.0	5.3	8.0	7.1	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
34	0301211271	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	16/06/2003	CĐ CK 21C	10.0	4.7	5.0	5.4	
35	0301211278	Trần Nguyễn Đăng	Trường	11/06/2003	CĐ CK 21C	10.0	3.7	7.0	6.0	
36	0301211284	Bùi Duy	An	16/01/2003	CĐ CK 21D	2.0	3.7	7.0	5.2	
37	0301211286	Bùi Đức	Anh	21/12/2003	CĐ CK 21D	2.0	4.0	4.0	3.8	
38	0301211288	Đặng Quốc	Anh	26/12/2003	CĐ CK 21D	2.0	4.3	5.0	4.4	
39	0301211289	Nguyễn Nhật	Anh	25/12/2003	CĐ CK 21D	2.0	3.3	6.0	4.5	
40	0301211301	Nguyễn Thanh	Hải	09/01/2002	CĐ CK 21D	2.0	5.3	3.0	3.8	
41	0301211307	Nguyễn Long	Hồ	23/05/2003	CĐ CK 21D	10.0	5.0	8.0	7.0	
42	0301211317	Nguyễn Trần Minh	Khải	15/12/2003	CĐ CK 21D	10.0	7.7	6.0	7.1	
43	0301211319	Lê Thanh Anh	Khoa	22/08/2003	CĐ CK 21D	10.0	4.0	7.0	6.1	
44	0301211320	Võ Đăng	Khoa	25/10/2003	CĐ CK 21D	10.0	5.7	5.0	5.8	
45	0301211325	Nguyễn Quốc	Lâm	24/01/2003	CĐ CK 21D	10.0	5.0	6.0	6.0	
46	0301211326	Huỳnh Quốc	Lập	28/03/2003	CĐ CK 21D	10.0	6.0	3.0	4.9	
47	0301211331	Trần Tấn	Lợi	18/02/2003	CĐ CK 21D	10.0	5.3	6.0	6.1	
48	0301211347	Hồ Quang	Phúc	29/08/2003	CĐ CK 21D	2.0	6.7	8.0	6.9	
49	0301211351	Đặng Hoàng	Quân	06/12/2003	CĐ CK 21D	10.0	4.3	5.0	5.2	
50	0301211363	Ngô Gia	Thuận	23/08/2003	CĐ CK 21D	10.0	3.0	2.0	3.2	
51	0301211373	Huỳnh Phú	Tỷ	13/07/2003	CĐ CK 21D	10.0	7.0	1.0	4.3	
52	0301211378	Dương Hoài	Bảo	17/01/2003	CĐ CK 21E	6.0	7.3	5.0	6.0	
53	0301211385	Đào Bảo	Châu	03/08/2003	CĐ CK 21E	2.0	7.7	5.0	5.8	
54	0301211391	Ngô Thành	Đạt	19/09/2003	CĐ CK 21E	10.0	5.7	6.0	6.3	
55	0301211401	Nguyễn Văn	Hiền	10/12/2003	CĐ CK 21E	2.0	7.3	5.0	5.6	
56	0301211408	Nguyễn Thành	Hưng	16/07/2003	CĐ CK 21E	2.0	7.7	7.0	6.8	
57	0301211416	Mai Tuấn	Kiệt	09/10/2003	CĐ CK 21E	2.0	5.0	9.0	6.7	
58	0301211417	Trần Di	Lân	03/12/2003	CĐ CK 21E	2.0	6.7	5.0	5.4	
59	0301211424	Đồng Xuân	Nguyên	19/11/2003	CĐ CK 21E	6.0	7.3	4.0	5.5	
60	0301211433	Mai Thanh	Phúc	06/12/2003	CĐ CK 21E	6.0	4.7	5.0	5.0	
61	0301211436	Nguyễn Trọng	Phúc	26/10/2003	CĐ CK 21E	6.0	6.7	8.0	7.3	
62	0301211437	Vũ Hoàng	Phúc	28/09/2003	CĐ CK 21E	10.0	5.0	8.0	7.0	
63	0301211438	Lưu Chí	Phước	12/03/2003	CĐ CK 21E	6.0	6.7	5.0	5.8	
64	0301211439	Tô Thành	Phước	14/03/2003	CĐ CK 21E	6.0	6.0	4.0	5.0	
65	0301211441	Đỗ Võ Hồng	Quân	06/12/2003	CĐ CK 21E	2.0	6.3	8.0	6.7	
66	0301211445	Trần Quốc	Quy	04/10/2003	CĐ CK 21E	6.0	5.0	3.0	4.1	
67	0301211446	Huỳnh Thanh	Tài	16/10/2003	CĐ CK 21E	6.0	6.3	8.0	7.1	
68	0301211449	Lê Trần Phước	Tân	04/12/2003	CĐ CK 21E	2.0	5.7	0.0	0.0	
69	0301211453	Ngô Quang	Thắng	13/08/2003	CĐ CK 21E	6.0	5.0	5.0	5.1	
70	0301211454	Trần Thiện	Thắng	30/10/2003	CĐ CK 21E	2.0	4.3	10.0	6.9	
71	0301211461	Trịnh Hữu	Trí	08/10/2003	CĐ CK 21E	2.0	4.3	5.0	4.4	

KHOA/BỘ MÔN

Ngày 23 tháng 07 năm 2022

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

STT	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ

BÙI MINH QUÂN